

CÚ SỐC LỚN NĂM 2008 VÀ THẤT BẠI ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA PHƯƠNG TÂY

ROGER C. ALTMAN^(*). **The Great Crash, 2008. A Geopolitical Setback for the West.** *Foreign Affairs*, January/February 2009, 13 p.

LÊ XUÂN TÙNG
lược thuật

Cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính năm 2008 cùng những hệ lụy nghiêm trọng của nó có thể được xem như một thất bại lớn mang tính địa chính trị đối với Mỹ và châu Âu. Sức mạnh của thế giới phương Tây bị sụt giảm đáng kể, khi mà một số cường quốc mới nổi ngày càng có ảnh hưởng quan trọng trên phạm vi toàn cầu và trọng tâm của thế giới đang có xu hướng dịch chuyển khỏi nước Mỹ. Trong bài viết này, tác giả đã đánh giá tác động của cuộc khủng hoảng tới tình hình kinh tế - xã hội của Mỹ và châu Âu cũng như những thay đổi đáng chú ý trên bản đồ chính trị thế giới trong bối cảnh mới, đồng thời phân tích những chính sách mà Mỹ cần có để nhanh chóng vượt qua thời kỳ khó khăn này.

Khủng hoảng tài chính - Những tổn thất của Mỹ và châu Âu

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 đã gây tổn hại đáng kể đối với nền kinh tế của Mỹ và châu Âu. Ở Mỹ, sự kết hợp “chết người” giữa lãi suất quá thấp và mức độ chưa từng thấy về khả năng thanh toán bằng tiền mặt đã dẫn tới hiện tượng các dòng vốn khổng lồ đổ vào thị trường cho vay thế chấp thứ cấp và đẩy giá bất động sản tăng cao. Nhưng giống như hầu hết các loại giá cả hàng hoá khác, giá nhà ở rất cuộc tự đảo chiều với mức độ bất thường. Hệ quả là giá nhà ở và thị trường cho vay thế chấp cùng sụp đổ.

Thiệt hại dễ nhận thấy nhất là ở cấp độ hộ gia đình. Người dân Mỹ bị mất 1/4 giá trị tài sản ròng của mình chỉ trong vòng một năm rưỡi kể từ ngày 30/6/2007 và xu hướng này vẫn đang tiếp diễn. Loại tài sản có giá trị lớn nhất của người Mỹ là nhà ở. Tổng giá trị tài sản nhà ở tại Mỹ (từng đạt đến đỉnh điểm 13 nghìn tỷ USD vào năm 2006) đã giảm xuống còn 8,8 nghìn tỷ USD vào giữa năm 2008 và đến nay vẫn chưa dừng lại. Tổng giá trị tài sản của người hưu trí - loại tài sản có giá trị lớn hàng

^(*) Cựu Thứ trưởng Tài chính Mỹ giai đoạn 1993-1994.

thứ hai của hộ gia đình Mỹ - đã giảm 22%, từ mức 10,3 nghìn tỷ USD năm 2006 xuống còn 8 nghìn tỷ USD vào giữa năm 2008. Trong cùng giai đoạn này, tiền tiết kiệm và giá trị tài sản đầu tư (ngoại trừ tiền tiết kiệm hưu trí) đã mất 1,2 nghìn tỷ USD và các khối tài sản của người hưu trí đã mất 1,3 nghìn tỷ USD. Tính gộp lại, tổng thiệt hại của các khối tài sản này là 8,3 nghìn tỷ USD!

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ đã giảm sút trong quý III/2008 và dự đoán tiếp tục giảm mạnh (gần 4%) vào quý IV/2008. Trong số 52 nhà kinh tế được thời báo Wall Street Journal trưng cầu ý kiến năm 2007, phần lớn đều cho rằng nền kinh tế Mỹ sẽ thu hẹp quy mô ít nhất 3 quý liên tiếp, điều chưa từng xảy ra trong 50 năm qua. Xét về trung hạn, vai trò toàn cầu của Mỹ và một số nước châu Âu sẽ suy giảm cùng với sự thu hẹp quy mô nền kinh tế của các nước này.

Thị trường chứng khoán tại Mỹ và trên toàn thế giới còn cho thấy một giai đoạn kinh tế khắc nghiệt đang ở phía trước. Đầu tháng 11/2008, chỉ số S&P 500 (một chỉ số bao gồm những cổ phiếu của 500 tập đoàn lớn nhất nước Mỹ) đã giảm 45% so với đỉnh cao của nó vào năm 2007. Lý giải hợp lý duy nhất cho sự tuột dốc này là ở chỗ, thị trường đang báo trước sự giảm mạnh lợi nhuận của các tập đoàn trong năm 2009 (như đã từng xảy ra gần 30 năm trước đây).

Ở châu Âu, sự giảm tốc kinh tế cũng gây ra những hậu quả nghiêm trọng không kém. Người tiêu dùng châu Âu đang thắt chặt chi tiêu vì những lý do không khác với người tiêu dùng Mỹ. Khu vực tài chính của các nước châu Âu (có mối liên hệ với GDP của các nước này) đã phải gánh chịu thiệt hại nghiêm trọng hơn so với khu vực tài chính của

Mỹ. Mùa thu năm 2008, chính phủ Anh xác nhận sự thu hẹp quy mô kinh tế nước này và các nước thuộc khu vực đồng tiền chung châu Âu hiện đã chính thức lâm vào suy thoái.

Hệ thống tài chính quốc tế cũng đã bị tàn phá nghiêm trọng. IMF ước tính rằng thiệt hại từ các khoản tiền cho vay dành cho các thiết chế tài chính toàn cầu sẽ chạm mức 1,5 nghìn tỷ USD. Tháng 11/2008, IMF công bố số tiền thiệt hại là 750 tỷ USD. Những thiệt hại này đã “dọn sạch” vốn trong hệ thống ngân hàng và khiến cho các dòng tín dụng ngưng trệ.

Tình trạng đóng băng tín dụng này đã đưa hệ thống tài chính toàn cầu đến bờ vực sụp đổ. Tháng 10/2008, Giám đốc điều hành của IMF, Dominique Strauss-Kahn, đã từng cảnh báo về “sự khủng hoảng có tính hệ thống”. Hệ quả là, Cục Dự trữ liên bang Mỹ, Ngân hàng Trung ương châu Âu và ngân hàng trung ương một số nước khác đã bơm tổng cộng 2,5 nghìn tỷ USD vào thị trường tín dụng và đó có lẽ là sự can thiệp tiền tệ lớn nhất trong lịch sử thế giới. Chính phủ Mỹ và chính phủ một số nước châu Âu đã có bước đi chưa từng thấy khi cam kết bơm 1,5 nghìn tỷ USD khác để định hướng đầu tư cổ phiếu trong các thiết chế tài chính trong nước.

Thiệt hại nặng nề do khủng hoảng kinh tế, tài chính gây ra đã đẩy Mỹ và châu Âu vào những điều kiện rất khó khăn và ngặt nghèo.

Thứ nhất, suy thoái kinh tế trầm trọng sẽ khiến chính phủ các nước này phải tập trung vào vấn đề đối nội, chẳng hạn như việc công dân các nước này yêu cầu các nguồn lực quốc gia phải được ưu tiên cho mục tiêu phục hồi kinh tế trong nước. Những ưu tiên của tân Tổng thống Mỹ Barack Obama (như đã được

thể hiện trong chiến dịch tranh cử của ông) hoàn toàn thích hợp với kịch bản đó. Theo nhận định của giới quan sát, hành động quan trọng đầu tiên của B. Obama trên cương vị tổng thống sẽ là thi hành chương trình lập pháp với nội dung trọng tâm là kích thích nền kinh tế phát triển. Tổng thống B. Obama cũng có thể tiến hành những bước đi nhằm giảm nhẹ hơn nữa tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay, cứu giúp các nhà sản xuất ô tô trong nước thoát khỏi tình cảnh bi đát, đồng thời bắt đầu thực thi nhiệm vụ phức tạp là cải cách hệ thống y tế và chính sách năng lượng.

Các nhà lãnh đạo châu Âu cũng sẽ ưu tiên giải quyết những vấn đề đối nội, thực hiện các chương trình kích cầu kinh tế và tìm cách kiểm soát thiệt hại tài chính. Mùa thu năm 2008, Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy và Thủ tướng Italia Silvio Berlusconi đã có những bài diễn văn đầy nhiệt huyết, thể hiện quyết tâm bảo vệ các công ty trong nước khỏi sự thôn tính của các tập đoàn nước ngoài. Đây có thể được xem như một thông điệp phù hợp với các nguyên tắc của kinh tế học hiện đại.

Thứ hai, những khó khăn và mức thâm hụt tài chính chưa từng thấy trong hệ thống tài chính các nước châu Âu và Mỹ cũng sẽ ngăn cản phương Tây thực hiện những sáng kiến quốc tế quan trọng. Nếu ông B. Obama tiếp quản “gói thâm hụt” trị giá 1.000 tỷ USD của chính phủ tiền nhiệm và tạm thời mở rộng “gói thâm hụt” này lên mức 1,3 nghìn tỷ USD (thông qua chương trình kích cầu kinh tế), thì sẽ không có nhiều cử tri ủng hộ việc tăng chi tiêu của Mỹ cho các hoạt động ở nước ngoài. Trên thực tế, nước Mỹ có thể bước vào giai đoạn phải “thắt lưng buộc bụng” chưa từng thấy kể từ những năm 1930 đến

nay. Giả sử một cuộc khủng hoảng như sự sụp đổ của nền kinh tế Mexico năm 1994 lại tái diễn thì chưa chắc Mỹ sẽ can thiệp như trước đây. Và thậm chí trong trường hợp xảy ra khủng hoảng kinh tế tại những khu vực có tầm quan trọng chiến lược (như Pakistan chẳng hạn) thì sự trợ giúp kinh tế đáng kể của Mỹ hoặc các nước lớn ở châu Âu là điều bất khả thi. Thay vào đó, IMF sẽ phải là người can thiệp đầu tiên.

Về phần mình, trong thời gian tới, thị trường vốn ở các nước phương Tây sẽ chưa thể trở lại trạng thái “khỏe mạnh” hoàn toàn. Trong tương lai chưa xác định, các thiết chế tài chính lớn sẽ thu hẹp quy mô và địa bàn hoạt động nếu những thiệt hại vẫn chưa dừng lại và nếu họ tiếp tục giảm bớt chính sách đôn bẫy của mình. Mô hình “bùng nổ” (như thường xảy ra sau các cuộc khủng hoảng) cũng sẽ khiến cho thị trường phải đối mặt với rủi ro và không chấp nhận chính sách đôn bẫy của chính phủ trong một thời gian nhất định.

Thứ ba, mức độ tin cậy về kinh tế của các nước phương Tây đã bị hủy hoại đáng kể do cuộc khủng hoảng nói trên. Điều này có ý nghĩa quan trọng, bởi lẽ trong hàng chục năm qua, phần lớn ảnh hưởng và quyền lực mềm của Mỹ đều phản ánh sức mạnh trí tuệ của thương hiệu “chủ nghĩa tư bản thị trường” mang đặc trưng Anglo-Saxon. Nhưng hiện nay, mô hình từng góp phần trợ giúp chủ nghĩa tư bản phương Tây và thúc đẩy chính sách phi điều tiết thay cho chính sách điều tiết truyền thống ở một số quốc gia trên thế giới đang bị thất thế. Hệ thống tài chính của Mỹ được coi là đã thất bại.

Hơn nữa, Mỹ và các nước nằm trong khu vực đồng tiền chung châu Âu đã phải cầu viện đến các hoạt động can

thiệt kinh tế mang tính chất dân tộc chủ nghĩa trên quy mô lớn, gây tổn hại đến các học thuyết về thị trường tự do. Chính phủ Mỹ đã nắm giữ cổ phần trong hơn 20 thiết chế tài chính lớn và theo cựu Bộ trưởng Tài chính Mỹ Henry Paulson, Chính phủ Mỹ có thể sẽ đầu tư vào hàng nghìn thiết chế kiểu như vậy. Bên cạnh đó, Chính phủ Mỹ tạm thời bảo lãnh cho khoản nợ lớn của toàn bộ hệ thống ngân hàng Mỹ. Ở châu Âu, chính phủ các nước Pháp, Đức và Anh thậm chí còn can thiệp mạnh mẽ hơn cả Mỹ.

Tất cả những hành động can thiệp nói trên sẽ ngăn thế giới chuyển sang mô hình phi điều tiết kinh tế. Như Tổng thống Pháp Sarkozy từng phát biểu: “Cứ để nó tự do và thế là hết!”. Hay như Phó Thủ tướng Trung Quốc Vương Kỳ Sơn từng tuyên bố một cách lịch sự hơn: “Những ông thầy hiện đang gặp rắc rối!”. Điều này diễn ra cùng thời điểm với một khuyh hướng tự nhiên và lâu dài, bắt đầu xảy ra từ sau khi bức tường Berlin sụp đổ cách đây 2 thập kỷ: tách rời khỏi thế giới mà Mỹ là trung tâm.

Trung Quốc tìm cơ hội trong khủng hoảng và sự dịch chuyển trọng tâm của thế giới

Trong khi sức mạnh địa chính trị của phương Tây bị giảm sút rõ rệt thì một số quốc gia khác (đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ) lại đang trở dậy nhanh chóng và ngày càng giành được nhiều ảnh hưởng mới cả về mặt kinh tế lẫn chính trị trên quy mô toàn cầu.

Cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu chỉ là một cú sốc nhẹ đối với Trung Quốc. Một số khó khăn về kinh tế như sự thu hẹp thị trường xuất khẩu truyền thống, sự giảm giá trên thị trường bất động sản ở một số đô thị lớn, , đã không gây biến động lớn đến sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Trong lĩnh vực tài chính, Trung Quốc

cũng ít bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính ở phương Tây. Toàn bộ hệ thống tài chính của Trung Quốc chỉ đóng vai trò tương đối nhỏ trong nền kinh tế của nước này và dường như Trung Quốc không bị tác động bởi những loại tài sản “nguy hại” (từng đưa hệ thống ngân hàng Mỹ và châu Âu đến bờ vực sụp đổ). Trung Quốc còn có mức thặng dư ngân sách và thặng dư tài khoản vãng lai rất lớn, đồng thời nợ công lại ở mức thấp. Các hộ gia đình Trung Quốc tiết kiệm tới 40% thu nhập của mình. Và năm 2008, dự trữ ngoại tệ trị giá 2 nghìn tỷ USD của nước này đã tăng thêm 700 tỷ USD nhờ thặng dư tài khoản vãng lai và đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Trong năm 2009, sẽ không có nước nào được hưởng lợi từ cuộc khủng hoảng tài chính, nhưng một số quốc gia - nhất là Trung Quốc - lại đạt được vị thế toàn cầu tương đối mạnh hơn. Trung Quốc vẫn được cách ly tương đối khỏi cuộc khủng hoảng toàn cầu. Với mức dự trữ ngoại hối hàng nghìn tỷ USD, Trung Quốc trở thành nước mạnh nhất thế giới xét về khả năng thanh toán bằng tiền mặt. Hệ thống tài chính của Trung Quốc không bị đe dọa và sự tăng trưởng của nước này vẫn sẽ tiếp tục vững chắc. Theo dự báo của IMF, kinh tế Trung Quốc sẽ đạt mức tăng trưởng 8,5% trong năm 2009.

Điều này cho thấy rằng, mặc dù Trung Quốc bị tổn thương phần nào bởi cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng sức mạnh kinh tế và tài chính của nước này vẫn không hề giảm sút so với phương Tây. Do đó, ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc sẽ tăng lên và Bắc Kinh sẽ có đủ khả năng thực thi những sáng kiến kinh tế - chính trị nhằm gia tăng hơn nữa sức mạnh quốc gia. Trung Quốc và ASEAN cũng vừa ký kết một

hiệp định nhằm thiết lập một khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới và Bắc Kinh có thể tiến hành những bước đi tiếp theo hướng đến sự độc lập của châu Á, đồng thời đóng vai trò lãnh đạo lớn hơn trong khu vực này.

Vị thế tương đối an toàn của Trung Quốc cũng sẽ mang đến cho nước này cơ hội củng cố những ưu thế chiến lược của mình tại nhiều địa bàn quan trọng trên thế giới, khi Mỹ và châu Âu quyết tâm khôi phục sức mạnh như trước đây. Khi phương Tây không có đủ khả năng, Bắc Kinh sẽ đóng vai trò trợ giúp các quốc gia khác về mặt tài chính và tạo ra những khoản đầu tư chủ chốt, ví dụ như đầu tư vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trung Quốc có thể mở rộng sự hiện diện ngoại giao tại các nước đang phát triển như Angola, Kazakstan và Sudan nhằm thỏa mãn cơn khát tài nguyên thiên nhiên trong nước. Vào thời kỳ giữa cuộc khủng hoảng này, Trung Quốc còn có thể hỗ trợ các khoản cho vay khẩn cấp, hoặc trực tiếp (thông qua các hiệp định tài chính song phương), hoặc gián tiếp (thông qua việc thiết lập điều kiện thuận lợi bổ sung tại IMF, qua đó mở rộng mức cho vay khả dụng của tổ chức này vượt quá hạn ngạch cho phép hiện nay). Trung Quốc cũng có thể thực hiện những đầu tư chiến lược thông qua các quỹ tài sản quốc gia.

Mặt khác, cuộc khủng hoảng toàn cầu cũng được xem như một cơ hội để đưa Mỹ và Trung Quốc xích lại gần nhau. Những điểm nóng liên quan đến hoạt động thương mại giữa hai nước đang hạ nhiệt dần và góp phần xoa dịu những quan điểm ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ trong Quốc hội Mỹ. Và rất có khả năng, khi Washington ít bị xáo trộn bởi cuộc chiến tại Iraq, Chính phủ mới của Tổng thống B. Obama sẽ nhận thức rõ

hơn Chính phủ tiền nhiệm rằng mối quan hệ Mỹ - Trung đang trở thành quan hệ song phương quan trọng nhất của Mỹ. Chính quyền Tổng thống B. Obama có thể nỗ lực đưa Trung Quốc gia nhập G-8 (nhóm các nước công nghiệp hàng đầu thế giới) và mở rộng vai trò cổ đông của Trung Quốc trong IMF. Đối lại, Trung Quốc có thể nỗ lực góp phần tăng cường cơ sở vốn cho IMF.

Con đường phía trước

Mô hình “chủ nghĩa tư bản thị trường tự do” đã không còn phát huy tác dụng trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế - tài chính. Hiện nay, để tìm kiếm sự ổn định, Chính phủ Mỹ và chính phủ một số nước châu Âu đã tiến hành quốc hữu hoá lĩnh vực tài chính đến mức mâu thuẫn với cả những nguyên lý của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Phần lớn các nước trên thế giới đang trải qua chuyển biến mang tính lịch sử và bước vào một thời kỳ mà trong đó, vai trò của nhà nước sẽ lớn hơn và vai trò của khu vực tư nhân sẽ nhỏ hơn. Trong khi đó, sức mạnh toàn cầu của Mỹ cũng như sức hấp dẫn của nền dân chủ kiểu Mỹ lại đang giảm dần.

Một câu hỏi quan trọng được đặt ra là liệu người ta có cần tới một cách tiếp cận toàn cầu mới nhằm kiểm soát các dòng nội tệ và hệ thống tài chính – ngân hàng hay không. Nhiều nhà kinh tế và lãnh đạo trên thế giới đang ủng hộ việc lập lại trật tự mới và kêu gọi ký một Hiệp ước Bretton Woods II. Tuy nhiên, việc thiết lập một trật tự tài chính toàn cầu hoàn toàn mới là điều bất khả thi. Các thị trường tài chính và tiền tệ trên thế giới có quy mô quá lớn và quá mạnh để có thể kiểm chế; những ngày tháng có thể kiểm soát tỷ giá hối đoái đã qua rồi. Việc điều tiết tài chính toàn cầu có thể sẽ gây ra những vấn đề nghiêm

trọng hơn trước đây, bởi lẽ những cải cách cần tiến hành ở các nước phương Tây lại quá khác biệt so với những cải cách cần thực hiện tại các nước khác.

Một cách tiếp cận tốt hơn cả là tập trung vào một số biện pháp chủ chốt sau đây. Thứ nhất, khủng hoảng là một cơ hội để kiện toàn và cải tổ IMF. Tổ chức này có 250 tỷ USD nằm trong khả năng cho vay vẫn chưa được sử dụng đến, nhưng số vốn này đã không được điều chỉnh kể từ năm 1997 và có thể không đủ lớn để giúp nhiều nước đang phát triển hiện đang phải gánh chịu các cuộc khủng hoảng về tiền mặt và cán cân thanh toán. (Hungary, Iceland, Pakistan, Ukraine và 6 nước khác đã và đang thương lượng các gói tài chính khẩn cấp với IMF). Đây nên được xem như là các biện pháp giải cứu nền kinh tế. IMF cần được cải tổ theo hướng linh hoạt hơn. Lịch sử cho thấy, IMF đã đặt điều kiện trợ giúp khi cho các nước vay vốn trên cơ sở “nắm đằng chuôi”, ví dụ như giảm thâm hụt ngân sách của các nước này. Xét về dài hạn, việc đặt điều kiện khi cho vay vẫn là cần thiết, nhưng vì cuộc khủng hoảng này vẫn tiếp diễn nên IMF chuyển ngay sang hướng tạm dừng các khoản tiền cho vay. Ngoài ra, các nước có giá trị thặng dư cao, như Trung Quốc và một số quốc gia sản xuất dầu lửa ở vùng Vịnh, nên trở thành những cổ đông lớn hơn trong IMF. Ví dụ, sẽ là hợp lý nếu các nước này đi tiên phong trong việc thực hiện điều kiện cho vay mới và riêng rẽ mà IMF đặt ra.

Thứ hai, khuôn khổ nhóm G-8 ngày càng trở nên lỗi thời. Sức mạnh kinh tế và sự thịnh vượng của Trung Quốc cho thấy rằng nước này, ở mức độ tối thiểu, cũng thuộc vào nhóm này. Do có tính đại diện nhiều hơn nên nhóm G-20 cần

được nhắc tới thường xuyên hơn, đồng thời giảm sự lệ thuộc vào nhóm G-8.

Thứ ba, những nguyên tắc chỉ đạo Basel II nhằm điều tiết quá trình vốn hóa các ngân hàng cần được xem lại. Những nguyên tắc này tỏ ra không thích hợp trong việc bảo vệ các ngân hàng trước các cuộc khủng hoảng tài chính bất ngờ xảy đến. Cách tiếp cận tốt hơn là xây dựng những cái van an toàn về vốn cho các ngân hàng trong thời kỳ hưng thịnh và có tác dụng tích cực trong thời kỳ khủng hoảng.

Mỹ sẽ vẫn là nước giàu nhất và mạnh nhất thế giới trong một thời gian nữa. Chỉ riêng sức mạnh quân sự của Mỹ cũng đủ bảo đảm cho điều này. Tuy nhiên, cú sốc lớn năm 2008 đã gây ra những tổn thất nghiêm trọng cho hệ thống tài chính, cho nền kinh tế của Mỹ và đe dọa vị thế của Mỹ trên thế giới; cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 là một thất bại quan trọng về địa chính trị. Sự hân hoan của cộng đồng quốc tế đối với thắng lợi của ông B. Obama trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vừa qua làm dịu phần nào tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng, nhưng vẫn chưa thể giải quyết tận gốc vấn đề. Điều này một phần là do cuộc khủng hoảng xảy ra đúng vào thời điểm các lực lượng lịch sử đang làm dịch chuyển trọng tâm của thế giới ra khỏi nước Mỹ. Xét về trung hạn, Mỹ sẽ phải hoạt động trên một địa bàn toàn cầu nhỏ hơn, trong khi các nước khác, đặc biệt là Trung Quốc, sẽ có cơ may nổi lên nhanh hơn.

Nói tóm lại, với sự vươn mình mạnh mẽ của Trung Quốc và một số cường quốc mới nổi, với sự dịch chuyển trọng tâm của thế giới khỏi nước Mỹ, bản đồ chính trị thế giới đang có những biến đổi đáng chú ý và một “thế giới không phân cực” đang dần định hình.